

Quán chiếu vô thường qua bài kệ Nīti

ISSN: 2734-9195 15:38 07/10/2026

Khi không còn mãi mê níu kéo những gì đã mất, lòng người dần nhẹ lại, khi biết quý trọng những gì đang có, từng khoảnh khắc cũng trở nên sâu sắc hơn.

Trong cuộc sống, có những điều khi đang hiện hữu, chúng ta thường nghĩ rằng chúng sẽ còn mãi. Tuổi trẻ dường như còn rất dài, người thân yêu cứ ngỡ sẽ luôn ở bên, sức khỏe tưởng như là điều tự nhiên, còn những gì đang có trong tay khiến con người dễ sinh tâm nắm giữ.

Chỉ đến khi thời gian lặng lẽ trôi qua, một cuộc chia xa xảy đến hay hoàn cảnh bất ngờ đổi thay, chúng ta mới nhận ra rằng không có gì thường hằng.



Ảnh minh họa (Thường Nguyên)

Lẽ vô thường ấy được gọi lên qua bài Kệ Nīti bằng những hình ảnh rất quen thuộc: *yauvana* - tuổi trẻ, *jvālā* - ngọn lửa, *sravantī* - dòng nước, và *ucchrāya* - sự hưng thịnh, quyền thế:

āyāṃsi yauvanāni, jvālāḥ śikhino rayāḥ sravantīnām |

ucchrāyās ca khalānām, gatā na bhūyo nivartante ||[1]

Tuổi xuân của con người, ngọn lửa của đám cháy,

Dòng chảy của con sông, và sự kiêu ngạo của kẻ ác,

Một khi đã qua đi, sẽ không bao giờ trở lại.

Tất cả đều âm thầm vận động theo thời gian, để rồi nhắc con người về một sự thật giản dị, những gì đã qua không thể trở lại như cũ. Từ đó, bài kệ mở ra chiều sâu quán chiếu về vô thường trong tư tưởng Phật giáo, giúp ta biết nâng niu hiện tại, bớt nắm giữ và bình thản hơn trước những đổi thay của cuộc đời.

Những chuyển biến âm thầm của đời sống

Nīti là truyền thống văn học đạo lý lâu đời của Ấn Độ, bao gồm những bài kệ, lời khuyên và nhận xét ngắn gọn về cách con người nên nhìn nhận và ứng xử trong đời sống. Thay vì trình bày những tư tưởng trừu tượng, văn học *Nīti* thường mượn những hình ảnh gần gũi của cuộc sống để gợi lên những bài học về con người, thời gian, cách ứng xử và sự biến đổi của thế gian. Trong truyền thống ấy, *Ravigupta* là một tác giả đáng chú ý, các tác phẩm *Nīti* gắn với ông đã góp phần vào lịch sử hình thành và phát triển của dòng văn học giáo huấn này.

Bài kệ được khảo sát ở đây cũng thể hiện rõ đặc điểm ấy. Tác giả không trực tiếp đưa ra một mệnh đề triết học rằng mọi sự đều thay đổi, mà để những hình ảnh quen thuộc của đời sống tự nói lên điều đó: tuổi trẻ đến rồi đi, ngọn lửa cháy rồi tắt, dòng nước không ngừng trôi, còn sự hưng thịnh và địa vị cũng không cố định.

Điều đáng chú ý là những biến chuyển ấy thường diễn ra rất tự nhiên và âm thầm. Khi còn đang hiện hữu, con người dễ xem chúng như những điều hiển nhiên và tưởng rằng chúng sẽ còn mãi. Chỉ khi chúng thay đổi hoặc rời khỏi đời sống, ta mới nhận ra rằng không có gì có thể được giữ nguyên trong dòng chảy của thời gian.

Bởi vậy, bài kệ không chỉ mô tả sự thay đổi của các hiện tượng bên ngoài, mà còn gợi người đọc nhìn lại chính tâm mình. Chúng ta thường đau khổ không chỉ vì mọi thứ đổi thay, mà còn vì muốn níu giữ những gì đang có, mong tuổi trẻ ở lại, sự hưng thịnh không suy giảm và những điều thân thuộc mãi như ban đầu. Chính từ sự đối chiếu giữa mong muốn níu giữ của con người và quy luật không ngừng biến đổi của đời sống, ý nghĩa sâu xa của bài kệ dần được mở ra.

Sự thật ấy được cô đọng trong câu *gatā na bhūyo nivartante* - “đã đi qua thì không trở lại nữa”. Đây cũng là điểm hội tụ của toàn bài, nơi những hình ảnh giản dị của đời sống trở thành lời nhắc nhở sâu sắc về cách con người đối diện với thời gian và những đổi thay không thể tránh khỏi.

***Yauvanāni*: Khi tuổi trẻ lặng lẽ đi qua**

Một trong những hình ảnh gần gũi nhất của bài kệ là *yauvanāni*, dạng số nhiều của *yauvana*, nghĩa là “tuổi trẻ”. Tuổi trẻ thường được xem là quãng đời đẹp đẽ, tràn đầy sức sống và nhiều khả năng. Chính vì thế, con người dễ nghĩ rằng những ngày tháng ấy còn rất nhiều. Nhưng tuổi trẻ không đứng yên để chờ chúng ta nhận ra nó đang trôi qua.

Một buổi sáng thức dậy, chúng ta vẫn là mình của ngày hôm qua, nhưng một ngày đã mất đi. Một năm đi qua, khuôn mặt có thể chỉ thay đổi rất ít, nhưng thời gian đã âm thầm để lại dấu vết. Những điều từng làm ta hồn nhiên, những ước mơ từng khiến ta háo hức, những người từng đồng hành với ta ở một giai đoạn nào đó cũng có thể dần trở thành ký ức.

Điều đáng suy ngẫm là khi còn trẻ, chúng ta thường nghĩ mình có rất nhiều thời gian. Vì nghĩ còn nhiều thời gian nên có những việc tốt được trì hoãn, những lời yêu thương chưa được nói ra, những lỗi lầm không được sửa chữa và cả việc tu tập cũng có thể bị đặt sang ngày mai. Nhưng “ngày mai” không phải lúc nào cũng thuộc về chúng ta.

Quán chiếu *yauvanāni* không có nghĩa là tiếc nuối tuổi trẻ. Ngược lại, đó là cách nhìn tuổi trẻ bằng sự tỉnh thức. Vì biết tuổi trẻ không tồn tại mãi nên càng cần sử dụng những năm tháng còn có mặt một cách có ý nghĩa. Sức khỏe còn tốt thì nên làm những việc thiện lành. Tâm trí còn sáng suốt thì nên học hỏi. Có thời gian thì nên tu tập. Có người thân bên cạnh thì nên biết yêu thương và chăm sóc.

Khi thấy tuổi trẻ là vô thường, chúng ta không còn chỉ hỏi: “Làm sao để giữ mãi tuổi trẻ?”, mà bắt đầu hỏi: “Tôi đang sử dụng tuổi trẻ này như thế nào?” Đó là sự chuyển đổi quan trọng từ chấp giữ sang tỉnh thức.

***Jvālāḥ* và *sravantīnām*: Vô thường trong từng khoảnh khắc**

Bài kệ tiếp tục đưa ra hình ảnh của ngọn lửa và dòng nước. *Jvālāḥ* có nghĩa là “những ngọn lửa”, còn *sravantīnām* liên quan đến những dòng nước đang chảy.

Một ngọn lửa nhìn từ bên ngoài dường như là một vật thể ổn định. Nhưng thực tế, ngọn lửa chỉ tồn tại nhờ sự tiếp nối không ngừng của quá trình cháy. Ngọn lửa của khoảnh khắc này không hoàn toàn giống ngọn lửa của khoảnh khắc trước. Nó liên tục biến đổi, dù mắt thường khó nhận thấy.



(Ảnh: Internet)

Dòng nước cũng vậy. Ta gọi đó là một dòng sông, nhưng nước mà ta nhìn thấy trong giây phút này không phải chính là dòng nước của giây phút trước. Nó luôn vận động và thay đổi.

Hai hình ảnh ấy giúp chúng ta nhận ra một điều quan trọng: vô thường không chỉ xảy ra khi một sự vật hoàn toàn biến mất. Vô thường đã có mặt ngay trong lúc sự vật đang hiện hữu.

Một bông hoa không đợi đến khi héo mới bắt đầu vô thường. Nó đã vô thường ngay khi đang nở. Một người không đợi đến lúc tuổi già mới bắt đầu thay đổi. Sự thay đổi đã diễn ra trong từng ngày sống.

Điều này rất gần với tinh thần quán chiếu của Phật giáo. Đức Phật dạy rằng các hành là vô thường. Điều ấy không chỉ có nghĩa rằng một ngày nào đó chúng sẽ chấm dứt, mà còn chỉ ra rằng các pháp hữu vi luôn sinh diệt, biến đổi và không thể duy trì một trạng thái cố định.

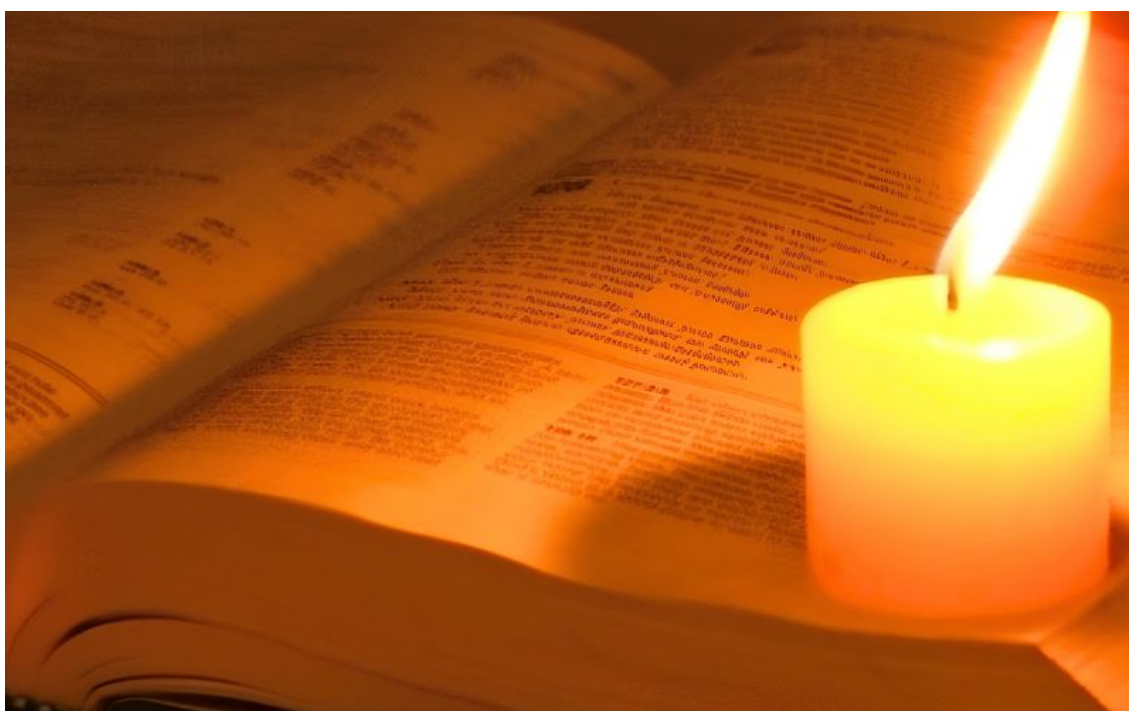
Nếu nhìn kỹ, chúng ta sẽ thấy đời sống giống như ngọn lửa và dòng nước. Chúng ta vẫn gọi một người bằng cùng một cái tên, nhưng thân thể, cảm xúc, suy nghĩ và hoàn cảnh của người ấy đang thay đổi từng ngày. Chúng ta vẫn gọi một mối quan hệ bằng một cái tên, nhưng tình cảm, điều kiện và sự tương tác trong mối quan hệ ấy cũng không ngừng biến chuyển. Thấy được điều này giúp chúng ta bớt đòi hỏi cuộc sống phải luôn giống như ngày hôm qua.

***Ucchrāyāḥ*: Không ai đứng ngoài vô thường**

Nếu tuổi trẻ đại diện cho một giai đoạn của đời người, ngọn lửa và dòng nước biểu hiện cho sự biến đổi liên tục, thì *ucchrāyāḥ* lại đưa chúng ta đến một phương diện khác: sự vươn cao, hưng thịnh, địa vị hay thế lực.

Con người thường mong muốn đi lên. Từ khi còn nhỏ, chúng ta đã được dạy phải học giỏi hơn, thành công hơn, có vị trí tốt hơn và được người khác công nhận. Những điều ấy tự thân không nhất thiết là xấu. Vấn đề bắt đầu khi con người xem chúng là những thứ có thể bảo đảm một sự ổn định tuyệt đối cho đời mình.

Một người hôm nay được tôn trọng, ngày mai có thể bị lãng quên. Một gia đình đang sung túc có thể gặp biến động. Một cộng đồng đang phát triển cũng có thể thay đổi theo hoàn cảnh.



(Ảnh: Internet)

Lịch sử nhân loại đã nhiều lần chứng minh rằng không có quyền lực nào đứng ngoài quy luật biến đổi. Điều này không nhằm phủ nhận giá trị của thành công hay sự nỗ lực. Ngược lại, chính vì những điều ấy vô thường nên chúng ta càng cần sử dụng chúng một cách đúng đắn khi chúng còn hiện hữu.

Khi hiểu vô thường, thành công không còn là thứ để tự mãn, cũng không phải là nơi để bám víu. Nó trở thành một điều kiện thuận lợi để làm những việc có ý nghĩa. Bởi nếu địa vị rồi sẽ thay đổi, điều còn đáng quan tâm hơn là trong thời gian có địa vị, ta đã làm được gì. Nếu danh tiếng rồi sẽ phai mờ, điều quan trọng hơn là khi còn được người khác biết đến, ta đã gieo xuống những giá trị nào.

Vì thế, quán chiếu vô thường giúp con người bớt tìm cách níu giữ những thứ đang đổi thay, để biết trân trọng và làm điều có ích với những gì mình đang có.

Gatā na bhūyo nivartante: Điều đã qua không trở lại

Trong toàn bài kệ, có lẽ câu *gatā na bhūyo nivartante* để lại nhiều dư âm nhất. *Gatā* mang nghĩa “đã đi, đã qua”; *na* là “không”; *bhūyaḥ* là “lại, nữa”; và *nivartante* là “trở lại”.

“Đã qua thì không trở lại nữa”.

Đây không chỉ là một nhận xét về thời gian, mà còn là lời nhắc nhở về cách con người hiện diện trong đời sống.

Một khi thời gian đã trôi qua, con người không thể trở về để sống lại cùng một khoảnh khắc, sửa lại một lời đã nói hay tìm lại một cơ hội đã bỏ lỡ. Những gì còn lại đôi khi chỉ là ký ức và sự nhận ra muộn màng về giá trị của điều từng hiện hữu. Bởi thế, ta thường chỉ thực sự hiểu thế nào là quý trọng khi một người không còn ở bên, sức khỏe không còn như trước, hay một cơ hội đã trở thành chuyện của ngày hôm qua.

Đời sống vốn không hứa hẹn với chúng ta một “lần sau”. Vì vậy, quán chiếu “*gatā na bhūyo nivartante*” không phải để nuôi dưỡng tiếc nuối, mà để con người nhận ra giá trị của những gì đang hiện diện. Khi hiểu rằng thời gian không ngừng trôi và cơ hội không phải lúc nào cũng trở lại, ta sẽ biết trân trọng người còn ở bên mình, cẩn trọng hơn với lời nói và hành động, đồng thời không trì hoãn những điều có ý nghĩa đối với đời sống và sự tu tập. Nhiều khi, điều khiến con người day dứt không phải là những gì đã mất, mà là những điều lẽ ra có thể làm khi còn cơ hội nhưng đã để chúng trôi qua. Bởi thế, nhận thức về sự không trở lại của quá khứ cũng chính là một lời nhắc nhở hãy sống trọn vẹn hơn trong hiện tại.

Quán chiếu vô thường để sống tỉnh thức

Từ sự thấy biết ấy, quán chiếu vô thường không nên dừng lại ở nỗi lo về mất mát. Nếu chỉ nhìn vô thường như một quy luật của tan hoại, con người dễ rơi vào sợ hãi, tiếc nuối hoặc buông xuôi. Dưới ánh sáng của Phật giáo, vô thường mở ra một nhận thức sâu sắc: đời sống luôn vận động, không một trạng thái nào tồn tại nguyên vẹn mãi mãi, và chính vì không cố định nên mọi thứ đều có khả năng chuyển biến. Nếu mọi thứ đều bất biến, con người sẽ không có cơ hội

sửa mình, học hỏi hay trưởng thành. Nhưng bởi mọi pháp đều chịu sự biến đổi, nên mỗi khoảnh khắc đều có thể trở thành một điểm khởi đầu mới.

Nhận thức ấy trước hết làm thay đổi cách con người đối diện với chính mình. Thân này cần được chăm sóc, nhưng không phải là chỗ nương tựa bền lâu. Cảm xúc cần được nhận biết, song không nên trở thành sức mạnh chi phối mọi quyết định. Tài sản và địa vị có giá trị trong đời sống, nhưng không đủ để định nghĩa phẩm giá của một con người. Khi thấy rõ tính mong manh của những gì mình đang có, ta học cách trân trọng mà không nắm giữ, sử dụng mà không chấp thủ, gấn bó mà vẫn giữ được sự tỉnh thức trước đổi thay.

Đối với người tu học, quán chiếu vô thường còn mở ra khả năng chuyển hóa sâu sắc từ chính nội tâm. Những tập khí đã hình thành qua nhiều năm không phải là một bản án cố định. Một tâm niệm bất thiện, khi được nhận diện bằng chánh niệm, sẽ không còn hoàn toàn chi phối hành vi như trước. Vô minh dần được thay thế bằng hiểu biết, sự tán loạn từng bước nhường chỗ cho tỉnh thức. Những thói quen không lành được nhận ra, điều chỉnh và chuyển hóa qua quá trình tu tập. Con đường ấy không diễn ra trong một khoảnh khắc, mà được tạo nên từ vô số chuyển biến nhỏ trong từng ngày sống.

Vì thế, hiểu vô thường không phải để đứng yên trước những đổi thay, càng không phải để mặc cho đời sống trôi đi. Trái lại, đó là lời nhắc nhở về trách nhiệm đối với từng khoảnh khắc đang hiện hữu. Bởi vậy, vô thường không chỉ là lời nhắc nhở về sự mong manh của đời sống, mà mở ra một niềm tin tỉnh thức vào khả năng chuyển hóa. Đừng chấp thủ vào những gì đang đổi thay, bởi không gì thuộc về ta mãi mãi, nhưng cũng đừng xem thường sức mạnh của từng phút giây đang có mặt, bởi chính trong dòng biến chuyển ấy, con người đang từng bước tạo nên đời sống của mình.

Tóm lại, bài kệ Nīti không chỉ nói về sự trôi qua của tuổi trẻ, của những gì rực cháy, của dòng nước hay những thăng trầm trong đời sống, mà còn gợi nhắc một quy luật tất yếu: thời gian luôn đưa mọi sự về phía trước, không để con người trở lại nguyên vẹn với những gì đã từng. Nhận ra điều ấy, ta hiểu rằng điều đáng quý không nằm ở việc giữ lại những gì đang rời xa, mà ở cách mình sống giữa từng biến chuyển của cuộc đời.

Có những điều chỉ một lần đi qua, nhưng chính sự nhận biết ấy khiến mỗi ngày trở nên đáng trân trọng hơn. Khi không còn mãi mê níu kéo những gì đã mất, lòng người dần nhẹ lại, khi biết quý trọng những gì đang có, từng khoảnh khắc cũng trở nên sâu sắc hơn. Và rồi, giữa dòng đời không ngừng chuyển động, điều còn lại không phải là những gì ta từng cố giữ, mà là cách ta đã sống, đã yêu thương và đã chuyển hóa chính mình.

Tác giả: **Huệ Đức**

Chú thích:

[1] Michael Hahn, “Ravigupta and His Nīti Stanzas (I),” *South Asian Classical Studies* 2 (2007), 317.